

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Đính

2. Ông Y Dhiều Hmok

Thư ký phiên toà: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST–HNGĐ ngày 28/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trương Văn H; Địa chỉ: Thôn M, xã E, thị xã B, Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H1; Địa chỉ: Thôn M, xã E, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022 và trong bản tự khai, quá trình hòa giải, nguyên đơn anh Trương Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tình yêu tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau tôi và chị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/6/2004 tại UBND xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, không chăm lo cho gia đình, chị H1 không chung thủy trong quan hệ vợ chồng từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích cãi vã nhau sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng, tôi và chị H1 đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị H1.

Về con chung: Tôi và chị H1 có 02 con chung là Trương Thị L, sinh ngày 03/5/2000 và Trương Văn P, sinh ngày 09/5/2004, đối với các con chung hiện đã trưởng thành và lập gia đình ở riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

-Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với chị H1 được.

Tại biên bản xác minh ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của anh H, chị H1 như sau: Anh H, chị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/6/2004 tại UBND xã Ea Drông. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương một thời gian, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không biết và anh chị sống ly thân từ khoảng năm 2016 cho đến nay.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H1; Về con chung hiện nay các con chung đã trưởng thành và anh H không yêu cầu không xem xét giải quyết; Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trương Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Trương Văn H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/6/2004 tại UBND xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Anh H, chị H1 kết hôn với nhau ngày 07/6/2004 tại UBND xã Ea Drông, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H yêu cầu được ly hôn chị H1 cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh H, chị H1 có 02 con chung là Trương Thị L, sinh ngày 03/5/2000 và Trương Văn Ph, sinh 09/5/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Trương Văn H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQHO12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Anh H, chị H1 có 02 con chung là Trương Thị L, sinh ngày 03/5/2000 và Trương Văn Ph, sinh 09/5/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trương Văn H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0007281 ngày 25/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Ea Drông
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hương